

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế học;

Chuyên ngành: Kinh tế học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Khánh Nam

2. Ngày tháng năm sinh: 08/08/1975; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh

; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 26 Lê Quý Đôn, P. Phước Tiến, TP. Nha Trang

6. Địa chỉ liên hệ: 163/5 đường số 20, P. 5, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Điện thoại nhà riêng: không;

Điện thoại di động: 0903946655;

E-mail: khanhnam@ueh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ: 09/2002 đến nay: Giảng viên, khoa Kinh tế – Trường Đại học Kinh tế TP. HCM

Từ 01/2016 đến nay: Viện trưởng, Viện Kinh tế Môi trường Đông Nam Á – Trường Đại học Kinh tế TP. HCM

Chức vụ hiện nay: Phó hiệu trưởng, Trưởng khoa, Viện trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó hiệu trưởng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế, Luật và Quản lý nhà nước - Trường Đại học Kinh tế TP. HCM

Địa chỉ cơ quan: 59C Nguyễn Đình Chiểu, P. Võ Thị Sáu, Q.3, TP. HCM

Điện thoại cơ quan: 84 028 38295299

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): *không*

8. **Đã nghỉ hưu** từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):.....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối:

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày: 20/10/1997; số văn bằng: B61281; ngành: Tài chính Tín dụng, chuyên ngành: Tài chính Tín dụng; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Kinh tế TP. HCM
- Được cấp bằng ThS ngày: 03/04/2001; số văn bằng: 74/KTPT; ngành: Kinh tế Phát triển; chuyên ngành: Kinh tế Phát triển; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Kinh tế TP. HCM và Viện Khoa học Xã hội – Hà Lan
- Được cấp bằng TS ngày: 17/05/2011; số văn bằng: 197508082232; ngành: Kinh tế học; chuyên ngành: Kinh tế học; Nơi cấp bằng TS: Đại học Gothenburg – Thụy Điển
- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. **Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS** ngày ... tháng ... năm ..., ngành:

11. **Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở:** Trường Đại học Kinh tế TP. HCM

12. **Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành:** Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Kinh tế tài nguyên môi trường
- Kinh tế học hành vi

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 03 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 13 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 đề tài cấp trường;
- Đã công bố (số lượng) 17 bài báo khoa học, trong đó 14 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 00 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 08 (chương sách) trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 00

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Hình thức khen thưởng	Số quyết định	Ngày ký
Danh hiệu Giảng viên xuất sắc	QĐ 675/QĐ-ĐHKT-NS, 02/3/2020	2019
Danh hiệu Chiến sĩ Thi đua cấp Bộ	QĐ 4729/QĐ-BGDĐT, 08/11/2017	2017
Bằng khen của Bộ GD-ĐT	QĐ 753/QĐ-BGDĐT, 13/3/2017	2016
Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ 25/QĐ-ĐHKT-TCHC, 04/01/2012 QĐ 599/QĐ-ĐHKT-TCHC, 25/02/2015 QĐ 401/QĐ-ĐHKT-TCHC, 04/02/2016 QĐ 665/QĐ-ĐHKT-TCHC, 30/3/2017 QĐ 680/QĐ-ĐHKT-TCHC, 18/4/2018 (Trước năm 2010 không có QĐ)	2004, 2005, 2006, 2011, 2014, 2015, 2016, 2017
Danh hiệu Lao động tiên tiến	QĐ 664/QĐ-ĐHKT-TCHC, 30/03/2017 QĐ 679/QĐ-ĐHKT-TCHC, 18/04/2018 QĐ 571/QĐ-ĐHKT-NHSU, 01/4/2019 QĐ 679/QĐ-ĐHKT-NS, 02/3/2020 (Trước năm 2010 không có QĐ)	2003, 2016, 2017, 2018, 2019
Có 1 sáng kiến hoặc tương đương	QĐ 2099/QĐ-ĐHKT-NS, 02/7/2020 QĐ 3698/QĐ-ĐHKT-QTNL, 16/12/2020 (từ năm 2018 về trước không có QĐ)	2014, 2017, 2017, 2018, 2019, 2020, 2020, 2021

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): *không*

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Về phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tôi là người có lập trường, quan điểm và bản lĩnh chính trị vững vàng; luôn quan tâm đến quyền lợi của người học, quan niệm và đối xử một cách tôn trọng người học, đồng nghiệp cũng như những người khác trong các quan hệ xã hội và gia đình; tôi có tinh thần trách nhiệm cao với các công việc được giao như giảng dạy, nghiên cứu khoa học, nhiệm vụ quản lý và các hoạt động học thuật khác; tôi có ý thức kỷ luật tốt, tôn trọng tập thể, luôn mong muốn xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh đóng góp cho nhà trường và xã hội.

Trong quá trình công tác, tôi đã luôn chủ động học tập, trau dồi tri thức mới, cố gắng trải nghiệm và nắm bắt thực tế với mục đích cuối cùng là tăng sự hiểu biết để có thể thực hiện tốt hơn công việc giảng dạy và nghiên cứu. Tôi có sức khỏe tốt để đảm đương công việc giảng dạy, nghiên cứu cũng như tham gia công tác quản lý tại Khoa và Viện nghiên cứu. Tôi đánh giá mình đạt các tiêu chuẩn của nhà giáo.

Từ khi công tác tại trường Đại học Kinh tế TP. HCM năm 2002 đến nay, tôi luôn hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Với công việc giảng dạy được giao, tôi luôn nỗ lực cập nhật mới đề cương môn học trong từng năm học, chú ý kết hợp thực tiễn vào nội dung giảng dạy thông qua xây dựng tình huống thực, ứng dụng các phương pháp giảng dạy mới (ví dụ dạy khái niệm và lý thuyết bằng phương pháp thí nghiệm kinh tế), chuẩn bị bài giảng kỹ khi lên lớp và phản hồi thỏa đáng câu hỏi hay vấn đề sinh viên đặt ra. Với công việc nghiên cứu, tôi đã cố gắng đầu tư vào các nghiên cứu chuyên sâu, phối hợp với các nhà nghiên cứu quốc tế khác nhau, xây dựng và phát triển các nhóm nghiên cứu về kinh tế môi trường và kinh tế hành vi tại khoa Kinh tế. Với các công tác chuyên môn khác, từ năm 2012 tôi tham gia xây dựng và vận hành các chương trình đào tạo mới như chương trình Thạc sĩ Kinh tế và Quản trị Lĩnh vực sức khỏe, Thạc sĩ Chính sách công, Thạc sĩ Quản lý Kinh tế và chương trình tiến sĩ liên kết giữa Trường ĐH Kinh tế TP. HCM và Trường ĐH Erasmus Rotterdam.

Trong tất cả các nhiệm vụ chuyên môn, tôi luôn quan niệm và thực hành lấy người học làm trung tâm, tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người học. Trong nghiên cứu tôi luôn có ý thức hướng tới nâng cao chất lượng học thuật và liêm chính học thuật. Tôi tự đánh giá mình hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 20 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016 - 2017	0	0	2	3	0	195	195/307.5/189
2	2017 - 2018	0	0	1	3	0	240	240/397.5/189
3	2018 - 2019	1	0	2	2	0	285	285/442.5/189
03 năm học cuối								
4	2019 - 2020	0	0	2	4	45	120	165/202.5/189
5	2020 - 2021	0	0	2	5	0	120	120/180/162
6	2021 - 2022	2	0	2	5	0	75	75/127.5/67.5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc SKH; tại nước: Thụy Điển năm 2011

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): chương trình Việt Nam – Hà Lan đào tạo cao học Kinh tế Phát triển (trường Đại học Kinh tế TP. HCM); giảng dạy khóa huấn luyện ngắn hạn cho nghiên cứu viên thuộc Chương trình Kinh tế Môi trường Đông Nam Á (EEPSEA) tại Philippines và Malaysia.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Phạm Tiến Thành	X		x		Quyết định phân công 1125/QĐ-ĐHK-T-VSDH ngày 26/3/2014	Trường ĐH Kinh tế TP. HCM	QĐ 394/QĐ-ĐHK-T-VSDH ngày 06/3/2019
2	Nguyễn Thị Bích Hồng	X		x		Quyết định phân công 1121/QĐ-ĐHK-T-VSDH ngày 26/3/2014	Trường ĐH Kinh tế TP. HCM	QĐ 4016/QĐ-ĐHK-T-ĐTSĐH ngày 20/12/2021
3	Đào Vũ Phương Linh	X		x		Quyết định phân công 4468/QĐ-ĐHK-T-VSDH ngày 15/12/2015	Trường ĐH Kinh tế TP. HCM	QĐ 2757/QĐ-ĐHK-T-ĐTSĐH ngày 29/10/2021

4	Trần Nguyễn Như Anh		x	x		QĐ3787/QĐ-ĐHK-T-VSĐH, 02/12/2014	Trường ĐH Kinh tế TP. HCM	QĐ 2876/QĐ-ĐHK-T-VSĐH 28/08/2015
5	Trương Hoàng Hải Đăng		x	x		QĐ3787/QĐ-ĐHK-T-VSĐH, 02/12/2014	Trường ĐH Kinh tế TP. HCM	QĐ 2876/QĐ-ĐHK-T-VSĐH 28/08/2015
6	Đỗ Đăng Ngọc Giàu		x	x		QĐ1489/QĐ-ĐHK-T-VSĐH, 15/05/2015	Trường ĐH Kinh tế TP. HCM	QĐ 294/QĐ-ĐHK-T-VSĐH 19/01/2016
7	Võ Văn Hưng		x	x		QĐ 1489/QĐ-ĐHK-T-VSĐH, 15/05/2015	Trường ĐH Kinh tế TP. HCM	QĐ 294/QĐ-ĐHK-T-VSĐH 19/01/2016
8	Trần Chí Nguyễn		x	x		QĐ 1241/QĐ-ĐHK-T-VSĐH, 28/04/2016	Trường ĐH Kinh tế TP. HCM	QĐ 18/QĐ-ĐHK-T-VSĐH 09/01/2017
9	Trần Khánh Hòa		x	x		QĐ 4285/QĐ-ĐHK-T-VSĐH, 01/12/2016	Trường ĐH Kinh tế TP. HCM	QĐ 258/QĐ-ĐHK-T-VSĐH 18/01/2018
10	Võ Lê Minh Phương		x	x		QĐ 4285/QĐ-ĐHK-T-VSĐH, 01/12/2016	Trường ĐH Kinh tế TP. HCM	QĐ 258/QĐ-ĐHK-T-VSĐH 18/01/2018
11	Phạm Thị Lan Trinh		x	x		QĐ 1608/QĐ-ĐHK-T-VSĐH, 06/06/2018	Trường ĐH Kinh tế TP. HCM	QĐ 75/QĐ-ĐHK-T-VSĐH 07/01/2019
12	Lê Bùi Xuân Dung		x	x		QĐ 1608/QĐ-ĐHK-T-VSĐH, 06/06/2018	Trường ĐH Kinh tế TP. HCM	QĐ 75/QĐ-ĐHK-T-VSĐH 07/01/2019
13	Nguyễn Minh Hồng Ngọc		x	x		QĐ 2145/QĐ-ĐHK-T-VSĐH, 26/08/2019	Trường ĐH Kinh tế TP. HCM	QĐ 375/QĐ-ĐHK-T-VSĐH 10/2/2020
14	Nguyễn Lê Đông Xuân		x	x		QĐ 2145/QĐ-ĐHK-T-VSĐH, 26/08/2019	Trường ĐH Kinh tế TP. HCM	QĐ 375/QĐ-ĐHK-T-VSĐH 10/2/2020
15	Nguyễn Phúc Phương Vy		x	x		QĐ 1781/QĐ-ĐHK-T-VSĐH, 28/06/2021	Trường ĐH Kinh tế TP. HCM	QĐ 595/QĐ-ĐHK-T-VSĐH 1/3/2022
16	Lê Minh Nhi		x	x		QĐ 1503/QĐ-ĐHK-T-VSĐH, 14/05/2021	Trường ĐH Kinh tế TP. HCM	QĐ 595/QĐ-ĐHK-T-VSĐH 1/3/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Chương sách trong “The Economics of Environmental Management in Vietnam”	CK	EEPSEA, 2010 (ISBN: 978-981-08-3917-8)	2	Tác giả chính chương sách	Chương 10 “Household Demand for Improved water services in Ho Chi Minh city”: Trang 277 – 310	Xem phần A minh chứng bổ sung
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
2	Chương sách trong “Nature’s Wealth: the Economics of Ecosystem Services and Poverty”	CK	Cambridge University Press, 2013 (ISBN: 978-1-107-69804-8)	2	Tác giả chính chương sách	Chương 6 “Economics of conservation for the Hon Mun Marine Protected Area in Vietnam”: Trang 134 – 154	Xem phần A minh chứng bổ sung
3	Chương sách trong “Marine and Coastal Ecosystem Valuations, Institutions and Policies in Southeast Asia”	CK	Springer, 2016 (ISBN:978-981-10-0319)	2	Tác giả chính chương sách	Chương 4 “Conservation versus development: valuation of coral reefs questions port expansion plan in Vietnam”: Trang 47 – 69	Xem phần A minh chứng bổ sung
4	Hướng dẫn Phân tích Chi phí - Lợi ích của dự án bảo tồn đa dạng sinh học tại một số vườn quốc gia đất ngập nước	HD	NXB Tư Pháp, 2011 (1396-2011/CXB/01-619/TP)	6	Tham gia biên soạn	Tham gia biên soạn chung cả cuốn sách	Xem phần A minh chứng bổ sung
5	Chương sách trong “Định giá môi trường ở Việt Nam”	CK	NXB ĐH Huế, 2013	2	Tác giả tham gia chương sách	Chương 5 “Sử dụng phương pháp chi phí du hành phân tích giá trị giải trí của cụm đảo san hô Hòn Mun, tỉnh Khánh Hòa”: Trang 199 - 223	Xem phần A minh chứng bổ sung
6	Chương sách trong “Kinh tế học về quản lý môi trường ở Việt Nam”, bản dịch của cuốn sách mục I.1	CK	NXB Kinh tế TP. HCM, 2014 (1560-2013/CXB/02-12/KTTPHCM)	2	Tác giả chính chương sách	Chương 10 “Nhu cầu cải thiện dịch vụ cấp nước của các hộ gia đình ở TP. HCM”: Trang 199 - 223	Xem phần A minh chứng bổ sung
7	Chương sách trong “Environment & Natural resources: Trade-offs &	TK	WorldFish-EEPSEA, 2015 (ISBN: 978-	1	Tác giả chính chương sách	Chương 1 “Protected Area or Development Project”: Trang 9 - 17	Xem phần A minh chứng bổ sung

	Management options – Case study materials for teaching and training”		971-9680-30-7)				
8	Chương sách trong “Kinh tế Phát triển”	GT	NXB Kinh tế Tp. HCM, 2013 (ISBN: 51022618 40403)	1	Tác giả chính chương sách	Chương 10 “Môi trường và Phát triển”: Trang 317 – 344	Xem phần A minh chứng bổ sung

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 02

- + Chương sách trong “Nature’s Wealth: the Economics of Ecosystem Services and Poverty” Cambridge University Press, 2013, (ISBN: 978-1-107-69804-8)
- + Chương sách trong “Marine and Coastal Ecosystem Valuations, Institutions and Policies in Southeast Asia”, Springer, 2016 (ISBN:978-981-10-0319)

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Tác động của chuyển giao quản lý rừng đến việc bảo tồn rừng ngập mặn ở ĐBSCL	CN	3630/QĐ-ĐHKT-QLKH, Đề tài NCKH cấp trường	24/12/2019 – 24/12/2020	Số 65/ĐHKT-QLKH ngày 21/05/2021
2	Đánh giá chất lượng tăng trưởng TP. Cần Thơ	CN	02/HĐ-ĐHKT-QLKH, Đề tài NCKH cấp trường	14/02/2020 – 31/03/2020	Số 02/ĐHKT-QLKH ngày 28/04/2020

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI,	Số lần trích dẫn (không	Tập, số, trang	Tháng năm
----	------------------------	------------	------------------	-------------------------	-----------------------------------	-------------------------	----------------	-----------

				khoa học/ISSN hoặc ISBN	Scopus (IF, Qi)	tính tự trích dẫn)		công bố
I Trước khi được công nhận PGS/TS								
1	Economics of happiness: Results from the Vietnam World Values survey	2		Vietnam's Socio-Economic Development Review (ISSN: 0868-359X)	Tạp chí quốc gia có điểm 0 – 0.5	Không có dữ liệu thống kê	41: 74 - 80	2005
2	Are Vietnamese Farmers Concerned with their Relative Position in Society	4		Journal of Development Studies (ISSN: 0022-0388)	ISI (SSCI), IF= 2.210 H=93	53	43 (7): 1177 - 1188	2007
II Sau khi được công nhận PGS/TS								
3	Practices, Preferences and Attitudes for Rainwater Harvesting in Mekong Delta, Vietnam	6		Journal of Water, Sanitation and Hygiene for Development (ISSN: 2043-9083)	ISI (SCIE), IF=1.250 H=24	63	1 (3): 171 – 177	2011
4	Conditional cooperation and disclosure in developing countries?	3	x	The Journal of Economic Psychology (ISSN: 0167-4870)	ISI (SSCI), IF=2.037 H=103	69	34:148-155	2013
5	Social preferences are stable over long period of time	3	x	Journal of Public Economics (ISSN: 0047-2727)	ISI (SSCI), IF=2.218 H=152	127	117: 104 – 114	2014
6	Farmers' risk preferences and their climate change adaptation strategies in the Yongqiao District, China	4		Land Use Policy (ISSN: 0264-8377)	ISI (SSCI), IF=5.398 H=125	129	47: 365-372	2015
7	Funding a new bridge in Vietnam: A field experiment on conditional cooperation and default contribution	3	x	Oxford Economic Papers (ISSN: 0030-7653)	ISI (SSCI), IF=1.290 H=73	30	67 (4): 987-1014.	2015
8	Risk preferences and Development Revisited	4		Theory and Decision (ISSN: 1573-7187)	ISI (SSCI), IF=1.153 H=40	50	86 (1): 1–21.	2018
9	Correlates of body mass index among primary school	4	x	Public Health (ISSN: 0033-3506)	ISI (SSCI), IF=2.427 H=80	9	181: 65 - 72.	2020

	children in Ho Chi Minh City, Vietnam							
10	Households' Perceptions of "Reasonable" Water Bills in Ho Chi Minh City, Vietnam	3		Water Economics and Policy (ISSN: 2382-6258)	ISI (SSCI), IF=1.133 H=13	1	(6) 3	2020
11	Cần Thơ có thể là đầu tàu tăng trưởng của ĐBSCL? Phân tích chất lượng và lan tỏa tăng trưởng kinh tế	6	x	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (ISSN: 2615-9104)	Tạp chí quốc gia uy tín	0	31(9)	9/2020
12	Carbon pricing - Funding Inclusive Green Transition through Greenhouse Gas Pricing	28		CESifo DICE report (ISSN:1612-0663)	Scopus Q4, IF=0.15 H=15	2	18 (1): 3-8	2020
13	Policy Note: Policy Responses to Ensure Access to Water and Sanitation Services During COVID-19: Snapshots from the Environment for Development (EfD) Network	19		Water Economics and Policy (ISSN: 2382-6258)	ISI (SSCI), IF=1.133 H=13	1	06(04): 1 - 14	2020
14	Does the devolution of forest management help conserve mangrove in the Mekong Delta of Viet Nam?	3	x	Land Use Policy (ISSN: 0264-8377)	ISI (SSCI), IF=5.398 H=125	0	106: 1 – 10	2021
15	Flood risk and buyer search behavior in Ho Chi Minh City	4		International Journal of Housing Markets and Analysis (ISSN: 1753-8270)	Scopus, Q2, IF=0.35 H=21	0	doi.org/10.1108/IJHMA-05-2021-0060	2021
16	Celebrity endorsement in promoting pro-environmental behavior	5		Journal of Economic Behavior & Organization (ISSN: 0167-2681)	ISI (SSCI), Q1, IF=1.635 H=122	1	198: 68-86	2022
17	Tác động của chính sách phúc lợi bắt buộc dành cho người lao động đến năng	3		Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (ISSN: 2615-9104)	Tạp chí quốc gia uy tín	0	33(4)	4/2022

suất lao động của các DNNVV Việt Nam						
--------------------------------------	--	--	--	--	--	--

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 05 bài báo + 02 chương sách
- + Bài số 14 “Does the devolution of forest management help conserve mangrove in the Mekong Delta of Viet Nam?” *Land Use Policy*, 2021: Tác giả liên hệ.
- + Bài số 9 “Correlates of body mass index among primary school children in Ho Chi Minh City, Vietnam” *Public Health*, 2020: Tác giả chính.
- + Bài số 7 “Funding a new bridge in Vietnam: A field experiment on conditional cooperation and default contribution”, *Oxford Economic Papers*, 2015: Tác giả liên hệ/tác giả chính (Tất cả tác giả đều là tác giả liên hệ, thứ tự tác giả xếp theo ABC theo họ, xin xem thêm giấy xác nhận của đồng tác giả).
- + Bài số 5 “Social preferences are stable over long period of time” *Journal of Public Economics*, 2014”: Tác giả liên hệ/tác giả chính (tất cả tác giả đều là tác giả liên hệ, thứ tự tác giả xếp theo ABC theo họ, xin xem thêm giấy xác nhận của đồng tác giả).
- + Bài số 4 “Conditional cooperation and disclosure in developing countries?” *The Journal of Economic Psychology*, 2015: Tác giả chính (Thứ tự tác giả xếp theo ABC theo họ, xin xem giấy xác nhận của đồng tác giả).
- + Chương 6 “Economics of conservation for the Hon Mun Marine Protected Area in Vietnam”: Trang 134 – 154 trong sách “Nature’s Wealth: the Economics of Ecosystem Services and Poverty”. *Cambridge University Press*, 2013. (ISBN: 978-1-107-69804-8): Tác giả chính chương sách.
- + Chương 4 “Conservation versus development: valuation of coral reefs questions port expansion plan in Vietnam”: Trang 47 – 69 trong sách “Marine and Coastal Ecosystem Valuations, Institutions and Policies in Southeast Asia”. *Springer*, 2016 (ISBN:978-981-10-0319): Tác giả chính chương sách.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: *không*

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: *không*

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình “Thạc sĩ Kinh tế và Quản trị lĩnh vực sức khỏe” do quỹ Rockefeller tài trợ	Phó trưởng nhóm điều hành	1071/QĐ-ĐHKT-QLKH&HTQT, 9/5/2012	Trường Đại học Kinh tế TP. HCM	1597/QĐ-ĐHKT-ĐBCL, 19/5/2015	
2	Việt hoá và đưa phần mềm Z-tree sử dụng trong kinh tế học thí nghiệm ở Việt Nam	Chủ trì	Hợp đồng chuyển giao giữa University of Zurich và UEH, 14/12/2011	Trường Đại học Kinh tế TP. HCM	Không có văn bản cụ thể	Là phần mềm quan trọng trong nghiên cứu KT thí nghiệm, không dùng đại trà
3	Xây dựng và điều hành chương trình Tiên sĩ liên kết giữa UEH và Erasmus University Rotterdam	PGĐ phụ trách học thuật	QĐ 2402/ QĐ-ĐHKT-TCHC, 12/19/2011	Trường Đại học Kinh tế TP. HCM	HĐ đào tạo giữa UEH và EUR, ngày 9/4/2019	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): ...

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng
 ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)
- + Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:
 - + Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH; 04 CTKH
 - + Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:
 - + Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH
 - + Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. HCM, ngày 21 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Phạm Khánh Nam